

Nhựa

Ngành nhựa là ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh. Sản lượng tăng với tốc độ trung bình 10% giai đoạn 2011-2015, từ 3,8 triệu tấn năm 2010 đạt 6,1 triệu tấn năm 2015. Các sản phẩm của ngành nhựa được chia làm 3 nhóm: (i) Nhựa bao gói, (ii) Nhựa vật liệu xây dựng, và (iii) Nhựa gia dụng/Nhựa kỹ thuật. Trong đó, nhựa bao gói chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm khoảng 67% năm 2013 bao gồm các sản phẩm túi nhựa, chai nhựa và nhựa bao bì. Quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 2992/QĐ-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2011 đặt mục tiêu phát triển cho ngành nhựa đồng thời thay đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng giảm dần tỷ trọng các sản phẩm nhựa bao gói và tăng tỷ trọng các sản phẩm nhựa gia dụng và nhựa kỹ thuật. Theo dự báo của Mordor Intelligence¹ sản lượng nhựa sản xuất của Việt Nam có thể tăng 6%/năm giai đoạn 2021-2025. Nghiên cứu này căn cứ vào số liệu quá khứ, các định hướng của ngành cũng như tham khảo dự báo của các nguồn nêu trên để đưa ra giả định về sản lượng cho giai đoạn đến năm 2030 và sau đó. Theo đó, sản lượng nhựa sản xuất dự kiến là 16 triệu tấn năm 2030, 25,4 triệu tấn năm 2040 và đạt 36,7 triệu tấn vào năm 2050.

Về tiêu thụ năng lượng, ngày 28 tháng 12 năm 2016, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 38/2016/TT-BCT để quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa cho giai đoạn đến năm 2025.

Theo danh mục các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng trọng điểm năm 2015, có 81 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nhựa. Theo Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các doanh nghiệp này có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Cấp độ 1: Phù hợp với cách tiếp cận của trong báo cáo NDC, cấp độ này giả định không có nỗ lực nào về việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Thông tư quy định về mức tiêu hao năng lượng là nỗ lực quốc gia và được xem xét ở các cấp độ sau. Theo đó, tổng tiêu thụ năng



Hình: Nhà máy sản xuất nhựa bao bì ở Đà Nẵng, Photo © nhuadanang.com

lượng sẽ tăng từ 4,7 TWh năm 2015 lên 11,9 TWh năm 2030 và đạt 30,1 TWh năm 2050.

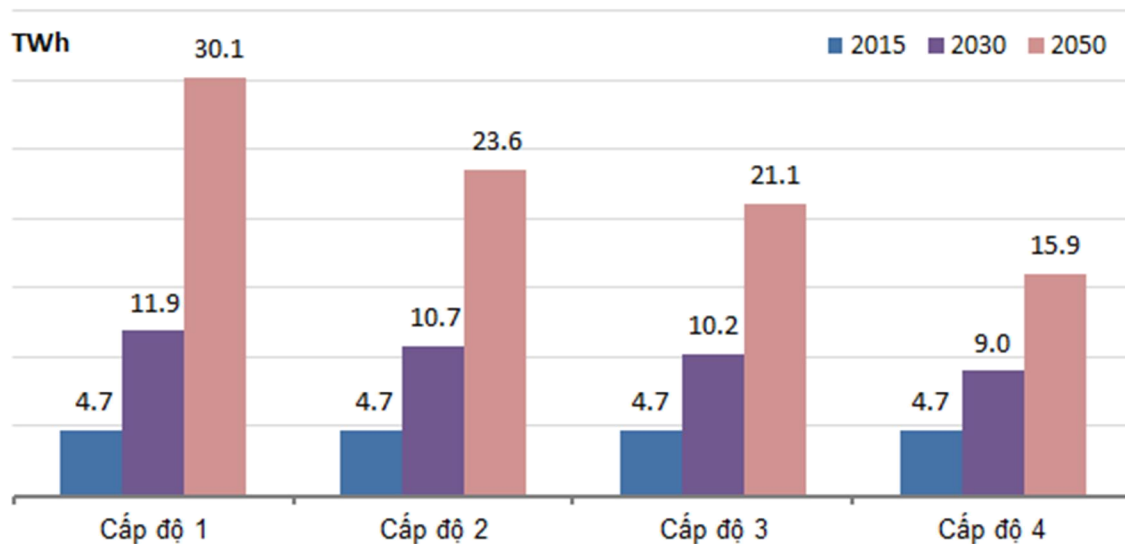
¹ <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/vietnam-plastics-market>

Cấp độ 2: giả định mặc dù có thông từ quy định về mức tiêu hao năng lượng nhưng do thiếu chế tài thực hiện, việc áp dụng chỉ mang tính khuyến khích đề ra không đạt. Việc triển khai còn hạn chế, chỉ ở các doanh nghiệp có tiềm lực lớn và đối với các doanh nghiệp nhỏ chỉ triển khai được các giải pháp cần ít vốn đầu tư và có thời gian thu hồi vốn ngắn. Các giải pháp tiềm năng được liệt kê ở trong Thông tư. Kết quả của nỗ lực này là năm 2030, tiêu thụ năng lượng giảm 9,6% năm 2030 và giảm 21,7% năm 2050.

Cấp độ 3: giả định đạt được mức tiêu hao năng lượng như quy định của thông tư nhưng bị chậm 5 năm. Có nghĩa mục tiêu cho năm 2020 đạt được vào năm 2025 và mục tiêu cho năm 2025 đạt được vào năm 2030. So với cấp độ 1, ở cấp độ này tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 14,1% và 30,0%.

Cấp độ 4: thể hiện một nỗ lực cao nhất. Theo đó, mức tiêu hao cho năm 2025 đạt được mức theo quy định của thông tư. Tới năm 2050, mức tiêu hao đạt được tương ứng với mức của 25% doanh nghiệp có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất. Nỗ lực này dẫn đến kết quả là tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 24,5% và 47,0%

Về khía cạnh giảm phát thải khí nhà kính, ngành nhựa sử dụng điện cho sản xuất, do vậy, kết quả về giảm phát thải khí nhà kính phụ thuộc vào cơ cấu nguồn điện lựa chọn.



Hình 1: Nhu cầu năng lượng cho các mốc năm 2015, 2030 và 2050 ứng với mỗi cấp độ